

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách, phát triển
và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011 – 2015**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-BTC ngày 22/6/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2011 – 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011 – 2015” với những nội dung chủ yếu sau đây:

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Mục tiêu tổng quát

Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hải quan theo hướng đơn giản, hài hoà, thống nhất dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại. Trang bị đầy đủ và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đưa máy móc, thiết bị vào thay thế con người. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đạo đức nghề nghiệp, tận tâm yêu nghề với trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thủ tục hải quan điện tử tại các Chi cục Hải quan trọng điểm;

- Đảm bảo thu ngân sách nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu được giao;
- Triển khai Đề án Quản lý rủi ro, trong đó trọng tâm vào việc nâng cao hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro cả trước, trong và sau thông quan;
- Thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan tại đơn vị;
- Bước đầu thực hiện kiểm tra hàng hoá tại địa điểm kiểm tra chung tại cặp cửa khẩu Mộc Bài (Việt Nam) – Bà Vet (Campuchia).

PHẦN II

GIẢI PHÁP CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN CỤC HẢI QUAN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan

1.1. Mục tiêu:

Cải cách thủ tục hải quan đảm bảo các quy trình thủ tục hải quan được triển khai thực hiện đồng bộ, minh bạch, đơn giản, hài hoà, chủ yếu được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Áp dụng quản lý rủi ro một cách hệ thống trong các khâu nghiệp vụ hải quan; từng bước áp dụng xử lý dữ liệu thông quan tập trung tại cấp Cục.
- Thời gian giải phóng hàng trung bình đối với hàng hóa nhập khẩu đạt mức trung bình của toàn Ngành.
- Áp dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong kiểm tra, giám sát hải quan.

*** Một số mục tiêu cụ thể:**

- Triển khai thủ tục hải quan điện tử với 60% các loại hình hải quan cơ bản, phấn đấu đạt 70% kim ngạch xuất nhập khẩu và 60% doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan điện tử.
- Phấn đấu 90% số tiền thuế, lệ phí thu nộp bằng phương thức điện tử.
- Thời gian thông quan hàng hóa trung bình: luồng xanh không quá 15 phút, luồng vàng khoảng 60 phút, luồng đỏ: thực hiện kiểm tra thủ công không quá 2 giờ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin ở các khâu nghiệp vụ chủ yếu trong quy trình thủ tục hải quan; thực hiện phân luồng tự động trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

- Đa số hàng hóa được quản lý chuyên ngành theo mã số HS, dưới dạng dữ liệu điện tử; việc kiểm tra chính sách mặt hàng thực hiện chủ yếu trên hệ thống (trừ trường hợp khai thủ công).

1.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Chuyển đổi một phần phương thức thực hiện thủ tục hải quan từ phương thức thủ công sang phương thức điện tử; từng bước áp dụng mô hình xử lý dữ liệu điện tử thông quan tập trung.

- Tiếp tục triển khai thủ tục hải quan điện tử đối với các loại hình còn lại tại Chi cục Hải quan KCN Trảng Bàng.

- Triển khai mở rộng thủ tục hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài và Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát.

- Tuyên truyền vận động doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp xử lý các vướng mắc liên quan đến thủ tục hải quan điện tử.

- Tiếp tục duy trì hình thức tư vấn “Tổ giải quyết vướng mắc” tại các địa điểm làm thủ tục hải quan và tại Cục để hướng dẫn giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp.

- Kiến nghị trang bị đầy đủ máy móc thiết bị và hạ tầng mạng phục vụ khai báo điện tử và xử lý dữ liệu tập trung tại Cục.

- Áp dụng thủ tục hải quan ưu tiên đối với các doanh nghiệp có độ rủi ro thấp, chấp hành tốt pháp luật hải quan theo Thông tư số 63/2011/TT-BTC.

- Sử dụng cơ sở dữ liệu mã số hàng hoá xuất nhập khẩu để hỗ trợ việc khai hải quan và kiểm tra mã số hàng hóa.

- Nâng cao kỹ năng phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo việc phân loại hàng hoá, thực hiện áp mã thống nhất trong toàn Cục.

- Phát triển hoạt động của đại lý hải quan.

b. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại Phụ lục 1)

2. Quản lý thuế

2.1. Mục tiêu:

- Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

- Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý thuế.

- Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế và đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế.

- Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

* Một số mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu thu nộp ngân sách hàng năm.

- Phần đầu giảm tỷ trọng nợ chuyên thu quá hạn so với số thu xuống dưới 2%.

- Số trường hợp nợ và số thuế nợ hàng năm phát sinh giảm 20% so với năm trước (năm 2010); kể từ năm 2011, giảm 10% mỗi năm.

- Mỗi năm thu được 20%-25% số thuế còn nợ các năm trước chuyển sang.

- Giảm thiểu số thuế nợ không có khả năng thu cho ngân sách nhà nước 20% mỗi năm so với năm trước; giảm thiểu các trường hợp cưỡng chế thuế.

2.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Hiện đại hóa công tác theo dõi, quản lý thu nộp thuế trên cơ sở hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, thông tin liên quan tới công tác quản lý thuế.

- Quản lý chặt chẽ nợ thuế, tập trung xử lý nợ đọng thuế; đôn đốc thu hồi nợ thuế; tìm hiểu, đánh giá nguyên nhân gây thất thu thuế trên từng lĩnh vực, từng sắc thuế để có biện pháp chống thất thu hữu hiệu.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành Hải quan - Thuế - Kho bạc nhà nước trong quản lý các nguồn thu; triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp thu ngân sách nhà nước qua Ngân hàng thương mại, tiến tới triển khai thực hiện thu thuế bằng phương thức điện tử.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, đánh giá, phân tích kim ngạch, số thu thuế để xây dựng dự toán thu đối với từng sắc thuế cho từng năm, thực hiện dự toán thu trong toàn Cục; quản lý đối với nghiệp vụ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, ưu đãi đầu tư, ấn định thuế, truy thu thuế, theo dõi, tổ chức áp dụng các biện pháp cưỡng chế; công tác theo dõi quản lý nợ thuế theo yêu cầu của Luật Quản lý thuế, theo dõi từng sắc thuế, chi tiết từng tờ khai để thực hiện thu nộp theo đúng trình tự quy định của Luật.

b. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại Phụ lục 2)

3. Quản lý rủi ro

3.1. Mục tiêu:

Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, chuyên sâu trong các khâu hoạt động nghiệp vụ trước, trong và sau thông quan. Nâng cao hiệu quả công tác thu thập, phân tích, xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan.

* Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ kiểm tra chi tiết hồ sơ tối đa 15% tổng số tờ khai; Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa dưới 10% tổng số tờ khai; Tỷ lệ các lô hàng được xác định kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở phân tích đánh giá rủi ro đạt 60%.

3.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Cập nhật dữ liệu cho hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin phục vụ quản lý rủi ro; thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan phục vụ quản lý rủi ro theo đúng tình hình thực tế, phân công địa bàn, phân bổ chỉ tiêu rõ ràng, cụ thể, tập trung vào các địa bàn trọng điểm, doanh nghiệp và mặt hàng có mức độ rủi ro cao, dễ gian lận thương mại.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng kiểm tra hải quan nhằm đảm bảo việc kiểm tra phải đúng đối tượng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chuyên trách về quản lý rủi ro, có kiến thức vững nghiệp vụ và hiểu biết sâu về phương pháp quản lý rủi ro.

- Xây dựng kế hoạch về công tác tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh nhằm phòng ngừa từ xa, hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

b. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại Phụ lục 3)

4. Kiểm soát hải quan

4.1. Mục tiêu:

Tăng cường công tác kiểm soát hải quan góp phần hiệu quả vào việc bảo vệ an ninh quốc gia, an toàn sức khỏe cộng đồng, chống thất thu thuế, góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

* Một số mục tiêu cụ thể:

- Áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro đối với các hoạt động kiểm soát hải quan.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác kiểm soát hải quan.

- Tổ chức thực hiện có chiều sâu công tác nghiệp vụ cơ bản; đấu tranh trọng điểm vào các vụ việc vi phạm lợi dụng bất cập về quy trình thủ tục hải quan, cơ chế, chính sách; các vụ ma túy; các mặt hàng cấm, hàng nhập khẩu có điều kiện.

- Thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan, hợp tác hải quan về kiểm soát chung.

4.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 65/2004/QĐ-TTg, số 187/2005/QĐ-TTg và số 330/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; phòng chống ma túy định kỳ hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng, tăng cường khả năng hỗ trợ, phối hợp trong lĩnh vực kiểm soát.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy chế phối hợp; tổng kết, đánh giá công tác phối hợp với các lực lượng chức năng theo các quy chế phối hợp đã ký kết;

- Có kế hoạch công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình, sưu tra và cơ sở bí mật tại các địa bàn trọng điểm; xác lập chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra, bắt giữ các vụ buôn lậu, gian lận thương mại lớn, phức tạp, ma túy, các loại hàng cấm, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ.

- Xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm thuộc thẩm quyền đúng nội dung, trình tự, thủ tục pháp luật quy định; tổ chức triển khai tốt công tác cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác kiểm soát hải quan; cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm soát.

b. Các hoạt động và lộ trình: *(Chi tiết tại Phụ lục 4)*

5. Kiểm tra sau thông quan

5.1. Mục tiêu:

- Công tác kiểm tra sau thông quan hoạt động có hiệu quả, dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro.

- Thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phân loại được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; kiểm soát được các doanh nghiệp, loại hình, mặt hàng xuất nhập khẩu có rủi ro cao.

* Một số mục tiêu cụ thể:

- Kiểm tra sau thông quan thay thế dần kiểm tra trong thông quan.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để phân loại mức độ rủi ro của các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu thường xuyên, doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu trung bình trở lên.

- Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp: đảm bảo chu kỳ 5 năm 01 doanh nghiệp được kiểm tra sau thông quan 1 lần.

- Áp dụng hệ thống chỉ số đo lường trong hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Biên chế lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt 10% biên chế của đơn vị. Cán bộ, công chức kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyên sâu về trình độ, chuyên nghiệp trong hoạt động nghiệp vụ.

5.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Kiểm tra các mặt hàng thuộc Danh mục hàng trọng điểm, chú ý các mặt hàng nhạy cảm.

- Thu thập thông tin và tiến đến kiểm tra sau thông quan cho từng loại hình kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ hải quan, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; kiểm tra việc hạch toán trên sổ sách kế toán và các chứng từ của doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề hoặc vụ việc cụ thể.

- Thu thập thông tin trên chương trình cơ sở dữ liệu; áp dụng phương pháp quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành trong hoạt động giám định chứng từ, hồ sơ hải quan để kịp thời phát hiện hồ sơ, chứng từ giả từng bước hạn chế gian lận thương mại.

b. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại Phụ lục 5)

6. Triển khai thực hiện Hệ thống chỉ số đo lường hoạt động Hải quan

6.1. Mục tiêu:

Triển khai Hệ thống chỉ số đo lường hoạt động để đánh giá hoạt động của toàn Cục cũng như của từng đơn vị trực thuộc nhằm phân tích, đánh giá trên từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ cho việc quản lý, điều hành có hiệu quả.

6.2. Hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Triển khai hệ thống các chỉ số hoạt động theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan để đo lường hiệu quả hoạt động trên từng lĩnh vực cụ thể.

- Hàng năm, tiến hành đo lường chỉ số hoạt động đối với các lĩnh vực đã đề ra, từ đó, đánh giá, phân tích các yếu tố tác động đến chỉ số để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả hơn cho năm sau. Đồng thời, đề xuất xử lý các vấn đề bất cập liên quan đến cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ hải quan.

b. Các hoạt động và lộ trình: (Chi tiết tại Phụ lục 6)

7. Tổ chức bộ máy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

7.1. Mục tiêu:

- Sắp xếp lại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục đáp ứng yêu cầu tái thiết kế quy trình thủ tục và làm cơ sở cho việc hướng tới mô hình quản lý Hải quan hiện đại.

- Bước đầu ứng dụng phương thức quản lý nguồn nhân lực mới dựa trên mô tả chức danh công việc.

- Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức nắm vững đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghiệp, chuyên sâu từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.

*** Một số mục tiêu cụ thể:**

- Đến năm 2015, 100% cán bộ công chức xác định được các yêu cầu cần đào tạo, bồi dưỡng bổ sung thông qua hoạt động rà soát, đánh giá năng lực cán bộ theo các bản mô tả chức danh công việc; Toàn Cục bước đầu triển khai ứng dụng các bảng mô tả chức danh công việc trong bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ công chức.

- 80% cán bộ công chức công tác tại các vị trí đòi hỏi phải có trình độ ngoại ngữ được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của chức danh công việc và nhiệm vụ được giao.

7.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức theo yêu cầu quản lý hải quan hiện đại và theo các văn bản quy định của Bộ, Ngành.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động hàng năm, đảm bảo sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường nhằm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thành việc chuẩn hoá cán bộ công chức hải quan thông qua thực hiện bảng danh mục mô tả chức danh công việc của từng công chức và cơ cấu ngạch bậc chức danh đối với từng đơn vị hải quan.

- Thực hiện mô tả chức danh công việc; hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc theo mô tả chức danh công việc.

- Cử cán bộ công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu trên một số lĩnh vực nghiệp vụ cơ bản của Ngành.

- Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo.

- Nâng cao trình độ giao tiếp ngoại ngữ cho những cán bộ công chức làm việc ở những vị trí tiếp xúc với khách hàng nước ngoài hoặc yêu cầu nghiên cứu chuyên môn.

- Tổ chức triển khai chiến lược đào tạo theo kế hoạch của Tổng cục đề ra.

- Đào tạo nghiệp vụ hải quan tổng hợp cho đội ngũ công chức mới tuyển dụng.

- Thực hiện tuyển dụng, bố trí, luân chuyển theo nguyên tắc: đúng người, đúng việc; thực hiện tốt quy chế quản lý cán bộ, quy định rõ quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, từng đơn vị trong từng khâu công tác.

- Giám sát, kiểm tra đột xuất, thanh tra công vụ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc thực hiện quy trình thủ tục hải quan của cán bộ công chức.

- Đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp cung cấp, phản ánh thông tin liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức trong đơn vị.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

b. Các hoạt động và lộ trình: *(Chi tiết tại Phụ lục 7)*

8. Công nghệ thông tin và thống kê hải quan

8.1. Mục tiêu:

- Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ. Phát triển và duy trì hoạt động ổn định của hạ tầng truyền thông, kết nối các đơn vị trong ngành và các cơ quan có liên quan, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về băng thông và khả năng dự phòng.

- Khai thác các dữ liệu sẵn có hỗ trợ lãnh đạo trong công tác điều hành, quản lý.

8.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin kịp thời phục vụ công tác cải cách, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác thống kê hải quan.

- Đảm bảo cho hệ thống thông tin quản lý phục vụ chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Tổng cục - Cục - các Chi cục.

- Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đủ để duy trì, vận hành và khai thác tốt các chương trình phần mềm, đủ để thực hiện hải quan điện tử tại tất cả các Chi cục trực thuộc.

- Vận hành và sử dụng tốt các chương trình phần mềm nghiệp vụ do Tổng cục Hải quan cài đặt.

- Nâng cao năng lực cán bộ công chức làm công tác thống kê hải quan nhằm đảm bảo khai thác, phân tích tốt thông tin phục vụ từng yêu cầu cụ thể và đáp ứng yêu cầu của Ngành về công tác thống kê hải quan.

b. Các hoạt động và lộ trình: *(Chi tiết tại Phụ lục 8)*

9. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

9.1. Mục tiêu:

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác mua sắm, sửa chữa tài sản theo phân cấp quản lý; đảm bảo Cục được trang bị các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý.

9.2. Các giải pháp và hoạt động thực hiện:

a. Các giải pháp thực hiện

- Hiện đại hóa công tác quản lý tài chính, tài sản công; sử dụng có hiệu quả kinh phí của Ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải ngân kịp thời các nguồn kinh phí được cấp.

- Xây dựng phương án:

+ Trang bị hạ tầng mạng và bổ sung hệ thống máy chủ và nâng cấp máy vi tính một cách đồng bộ và đầy đủ để đáp ứng nhu cầu phục vụ hải quan điện tử.

+ Thực hiện cải tạo lại, mở rộng, nâng cấp hoặc xây mới đối với các đơn vị: Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài; Chi cục Hải quan KCN Trảng Bàng, Chi cục Hải quan Cà Tum, Chi cục Hải quan cửa khẩu Chàng Riệc;

+ Hệ thống công nghệ thông tin trong một quy trình thủ tục hải quan thống nhất tại 02 cửa khẩu quốc tế trong đó ưu tiên đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật cao; trang bị tài sản, thiết bị phục vụ công tác quản lý hải quan, hải quan điện tử.

+ Trang bị máy soi container tại địa điểm kiểm tra chung tại cặp cửa khẩu Mộc Bài (VN) – Bà Vét (CPC).

+ Hệ thống camera giám sát tại: Chi cục Hải quan KCN Trảng Bàng, Khu chế xuất Linh Trung III, Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát và hệ thống camera kết nối từ trạm kiểm soát liên hợp ra địa điểm kiểm tra chung tại cặp cửa khẩu Mộc Bài(VN) – Bà Vét(CPC).

+ Máy soi hành lý cho Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài và Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài sản công.

b. Các hoạt động và lộ trình: *(Chi tiết tại Phụ lục 9)*

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện kế hoạch:

1. Giao nhiệm vụ cho Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra.

2. Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả.

3. Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Về kinh phí thực hiện Kế hoạch: Trên cơ sở các hoạt động, Tổng cục Hải quan sẽ thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh và thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 2 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Tây Ninh (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ;
- Lưu: VT, CCHĐH (3b).



**HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN
VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo Quyết định số **2752** /QĐ-TCHQ ngày **26 / 12 / 2011**)



Phụ lục 1. Thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Thực hiện quy trình thủ tục hải quan theo hướng đơn giản, hài hòa và thống nhất; áp dụng đầy đủ, đồng bộ các quy trình thủ tục hải quan đã được Tổng cục hải quan ban hành; đảm bảo thực hiện thống nhất thủ tục hải quan điện tử và truyền thống.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
2	Chuyển đổi một phần phương thức thực hiện thủ tục hải quan từ phương thức thủ công sang phương thức điện tử; từng bước áp dụng mô hình xử lý dữ liệu điện tử thông quan tập trung.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
3	Triển khai mở rộng thủ tục hải quan điện tử tại Chi cục HQCK Mộc Bài và Chi cục HQCK Xa Mát.	2012-2015	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục HQCK Mộc Bài, Xa Mát.	
4	Tiếp tục triển khai thủ tục hải quan điện tử đối với các loại hình còn lại tại Chi cục HQ KCN Trảng Bàng.	2011-2012		Chi cục HQ KCN Trảng Bàng	
5	Tiếp nhận, triển khai hệ thống thanh toán thuế bằng phương thức điện tử với các ngân hàng thương mại (e-Payment).	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
6	Kiến nghị trang bị đầy đủ máy móc thiết bị và hạ tầng mạng phục vụ khai báo điện tử và xử lý dữ liệu tập trung tại Cục.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng Cục	Các Chi cục trực thuộc	
7	Tuyên truyền vận động doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp xử lý các vướng mắc liên quan đến thủ	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	

	tục hải quan điện tử.				
8	Sử dụng cơ sở dữ liệu mã số hàng hoá xuất nhập khẩu để hỗ trợ việc khai hải quan và kiểm tra mã số hàng hóa; nâng cao kỹ năng phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo việc phân loại hàng hoá, thực hiện áp mã thống nhất trong toàn Cục.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
9	Áp dụng thủ tục hải quan ưu tiên đối với các doanh nghiệp có độ rủi ro thấp, chấp hành tốt pháp luật hải quan theo Thông tư số 63/2011/TT-BTC	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	
10	Phát triển hoạt động của đại lý hải quan.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
11	Áp dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát Hải quan; xây dựng quy chế sử dụng, vận hành các trang thiết bị (hệ thống camera giám sát, máy soi hành lý...)	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng Cục	Các Chi cục trực thuộc	
12	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1904/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ Tài chính và rà soát các quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
13	Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thủ tục hải quan.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
14	Xây dựng, triển khai Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật Hải quan nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. - Duy trì “Tổ giải quyết vướng mắc” tại các địa điểm làm thủ tục hải quan và tại Cục để kịp thời hướng dẫn giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp; - Tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ mỗi năm 1 lần.	2011-2015 Liên tục Hàng năm	Phòng CBL&XLVP Phòng Nghiệp vụ Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Văn Phòng Cục Phòng nghiệp vụ Các Chi cục trực thuộc Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
15	Duy trì và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.	Liên tục	Ban chỉ đạo ISO	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

Phụ lục 2. Quản lý thuế

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Thực hiện quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách Nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước - Tổng cục Thuế - Tổng cục Hải quan và các Ngân hàng thương mại theo Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc; Kho bạc; Các Ngân hàng thương mại	
2	Tăng cường công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo luật định.	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
3	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về người nộp thuế, trị giá tính thuế, danh mục biểu thuế, phân loại hàng hóa, xác định mức thuế.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
4	Quản lý chặt chẽ nợ thuế, tập trung xử lý nợ đọng thuế; đôn đốc thu hồi nợ thuế, phấn đấu giảm tỷ trọng nợ chuyên thu quá hạn so với số thu xuống dưới 2%.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, đánh giá, phân tích kim ngạch, số thuế để xây dựng dự toán thu đối với từng sắc thuế cho từng năm, thực hiện dự toán thu trong toàn Cục; quản lý đối với nghiệp vụ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, ưu đãi đầu tư, ấn định thuế, truy thu thuế; theo dõi, tổ chức áp dụng các biện pháp cưỡng chế.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
6	Cập nhật nâng cấp chương trình kế toán thuế, theo dõi nợ thuế theo sự chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
7	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật thuế hải quan, nâng cao tính tự giác, tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.	Liên tục	Phòng CBL&XLVP	Các Chi cục trực thuộc Văn phòng Cục Phòng Nghiệp vụ	

Phụ lục 3. Quản lý rủi ro

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Áp dụng quản lý rủi ro trong nghiệp vụ kiểm soát hải quan dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
2	Áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro hiệu quả: - Thu thập thông tin doanh nghiệp và thông tin rủi ro, xác lập phiên bản quản lý rủi ro cấp Cục; - Áp dụng hồ sơ rủi ro, hồ sơ đánh giá doanh nghiệp theo phân cấp; - Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý rủi ro, áp dụng cả trước, trong và sau thông quan; nâng cao năng lực bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro toàn Cục.	2011-2015	Phòng CBL&XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
3	Xây dựng kế hoạch công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan; cập nhật thường xuyên và đầy đủ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro phục vụ hoạt động kiểm soát hải quan.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
4	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng kiểm tra hải quan nhằm đảm bảo việc kiểm tra phải đúng đối tượng.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
5	Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chuyên trách về quản lý rủi ro, có kiến thức vững nghiệp vụ và hiểu biết sâu về phương pháp quản lý rủi ro	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
6	Thực hiện tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh nhằm phòng ngừa từ xa, hạn chế rủi ro có thể phát sinh.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	

Phụ lục 4. Kiểm soát hải quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Tổ chức thực hiện có chiều sâu công tác nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định 65/2004/QĐ-TTg ngày 19/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới	2011-2015	Đội KSHQ	Các Chi cục trực thuộc	
2	Xây dựng kế hoạch công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan; cập nhật thường xuyên và đầy đủ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro phục vụ hoạt động kiểm soát hải quan.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
3	Xây dựng kế hoạch đấu tranh phòng, chống ma túy hàng năm; điều tra nghiên cứu nắm tình hình, sưu tra và cơ sở bí mật tại tất cả các địa bàn; xác lập chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra và bắt giữ; đưa chó nghiệp vụ tham gia vào hoạt động nghiệp vụ.	2011-2015	Đội KSPC Ma túy	Các Chi cục trực thuộc	
4	Điều tra nghiên cứu nắm tình hình, sưu tra và xây dựng cơ sở bí mật tại các địa bàn trọng điểm. Xác lập chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra, bắt giữ các vụ buôn lậu, gian lận thương mại lớn, phức tạp, ma túy và các loại hàng cấm, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ.	2011-2015	Đội KSPC Ma túy; Đội KSHQ	Các Chi cục trực thuộc	
5	Thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan; phối hợp với các chủ sở hữu quyền trong việc trao đổi thông tin.	2011-2015	Phòng CBL và XLVP	Các Chi cục trực thuộc	
6	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác kiểm soát hải quan.	2011-2015	Văn phòng	Đội KSHQ; Đội KSPC Ma túy; Phòng CBL&XLVP; Các Chi cục trực thuộc	
7	Cử CBCC tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp	2011-2015	Phòng TCCB	Đội KSHQ; Đội KSPC	

	vụ kiểm soát.			Ma túy; Phòng CBL&XLVP; Các Chi cục trực thuộc	
8	Nâng cao hiệu quả phối hợp với các lực lượng chức năng nhằm tăng cường khả năng hỗ trợ, phối hợp trong công tác.	2011-2015	Đội KSHQ; Đội KSPC Ma túy	Các Chi cục trực thuộc	

Phụ lục 5. Kiểm tra sau thông quan

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1838/QĐ-TCHQ ngày 14/7/2009 của Tổng cục Hải quan về Quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, kiểm tra thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	
2	Chuẩn hoá quy trình kiểm tra sau thông quan trên nguyên tắc quản lý rủi ro; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	
3	Đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan nhất là kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp. Phân đấu mỗi năm kiểm tra 3% trong tổng số doanh nghiệp cần đánh giá tuân thủ hàng năm.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	
4	Tăng cường biên chế kiểm tra sau thông quan đạt 10% trên tổng biên chế của toàn Cục; đào tạo chuyên sâu cho CBCC làm công tác kiểm tra sau thông quan.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Phòng TCCB	
5	Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác phức tập hồ sơ, tổ chức phức tập hồ sơ tại các Chi cục đạt hiệu quả, đảm bảo 100% tờ khai được phức tập đúng thời hạn và có chất lượng.	Liên tục	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	
6	Triển khai chương trình Doanh nghiệp ưu tiên.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc	

7	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành trong hoạt động giám định chứng từ, hồ sơ hải quan để kịp thời phát hiện hồ sơ, chứng từ giả từng bước hạn chế gian lận thương mại.	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các cơ quan liên quan	
8	Trang bị các trang thiết bị hiện đại để đảm bảo hoạt động sau thông quan có hiệu quả.	2011-2015	Văn phòng Cục	Chi cục KTSTQ	

Phụ lục 6. Thực hiện Hệ thống chỉ số đo lường hoạt động Hải quan:

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Triển khai thực hiện hệ thống chỉ số hoạt động theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan	2011-2015	Ban CCHĐH	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2	Thực hiện thống kê số liệu, tính toán chỉ số, phân tích các yếu tố tác động đến chỉ số hoạt động hải quan và báo cáo định kỳ.	2011-2015	Ban CCHĐH	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
3	Kiến nghị, tham mưu, đề xuất xử lý những bất cập liên quan đến cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ.	2011-2015	Ban CCHĐH	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn triển khai đo lường các chỉ số do TCHQ tổ chức.	2011-2015	Ban CCHĐH	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

Phụ lục 7. Tổ chức bộ máy, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
Tổ chức bộ máy:					
1	Rà soát, kiện toàn lại bộ máy tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
Quản lý nguồn nhân lực:					

2	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong điều động, luân chuyển CBCC.	2012	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
3	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong công tác quản lý biên chế và tuyển dụng CBCC.	2012	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong nhận xét, đánh giá CBCC.	2013	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
5	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong công tác quy hoạch.	2013	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong công tác bổ nhiệm.	2013	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
7	Ứng dụng bản mô tả chức danh công việc trong công tác quy hoạch đội ngũ và đào tạo.	2014	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Rà soát, đánh giá đội ngũ CBCC theo yêu cầu chức danh công việc.	2014	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
Đào tạo đội ngũ cán bộ công chức:					
9	Triển khai đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCC phục vụ công tác luân chuyển, điều động, đề bạt, bổ nhiệm và chuẩn hóa cán bộ phục vụ cải cách, hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2011-2015 theo tiên độ chỉ đạo của Tổng cục.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
10	Phân tích nhu cầu đào tạo của cán bộ, công chức Hải quan theo chức danh công việc đã được chuẩn hóa.	2013	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
11	Đào tạo sau đại học: 02 CBCC.	2012-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
12	- Đào tạo tiếng Anh chuyên ngành: 02 CBCC - Đào tạo tiếng Campuchia: 05 CBCC	2012-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
13	Tuyển dụng và đào tạo từ 02-04 CBCC có trình độ chuyên gia về công nghệ thông tin.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
14	Đào tạo nâng cao năng lực công chức hải quan trong thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, phát hiện	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	chứng từ giả.				
15	Đào tạo nghiệp vụ Hải quan tổng hợp cho đội ngũ cán bộ công chức mới tuyển dụng.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
16	Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn của các cán bộ thực thi quyền sở hữu trí tuệ.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
17	Đào tạo chuyên sâu về chuyên môn cho lực lượng Hải quan: kỹ thuật nghiệp vụ hải quan; chuyên trách phòng, chống buôn lậu; kỹ thuật nghiệp vụ thẩm vấn; quản lý rủi ro; kiểm tra sau thông quan; thanh tra viên thuế hải quan; kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện; nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý nguồn nhân lực.	2011-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
Tăng cường liên chính hải quan:					
18	Triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Đề án tăng cường liên chính cho lực lượng hải quan: - Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo liên chính hải quan. - Triển khai hệ thống phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên chính hiệu quả.	2012-2015	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
19	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch thanh tra – kiểm tra định kỳ.	2011-2015	Phòng Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
20	Giám sát, kiểm tra đột xuất; thanh tra công vụ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc thực hiện quy trình thủ tục hải quan của CBCC.	2011-2015	Phòng Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
21	- Đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp cung cấp, phản ánh thông tin liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của CBCC trong đơn vị. - Thực hiện tiếp công dân và nhận, giải đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của lực lượng Hải quan.	2011-2015	Phòng Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

Phụ lục 8. Công nghệ thông tin và thống kê hải quan:

Thực hiện trình tự thủ tục theo quy định để triển khai các nội dung hoạt động:

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
Triển khai, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin:					
1	Nâng cấp Hệ thống nghiệp vụ hải quan tích hợp và các hệ thống khác có liên quan đảm bảo triển khai thủ tục hải quan điện tử trong giai đoạn quá độ trước khi hệ thống mới được đưa vào hoạt động.	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
2	Triển khai, nâng cấp phân hệ thông quan điện tử (e-Clearance) theo yêu cầu kỹ thuật từ Cục công nghệ thông tin.	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
3	Triển khai, nâng cấp phân hệ xử lý, trao đổi thông tin về thanh toán thuế điện tử (e-Payments).	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
4	Triển khai, nâng cấp các hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ hải quan khác.	2011-2014	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
5	Triển khai, nâng cấp hệ thống tin học hóa công tác văn phòng.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6	Cài đặt các phần mềm hệ thống do Cục công nghệ thông tin cung cấp và hướng dẫn.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
Phát triển cơ sở dữ liệu:					
7	Cơ sở dữ liệu thông tin tình báo và quản lý tuân thủ (quản lý rủi ro và kiểm tra sau thông quan).	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Cơ sở dữ liệu trị giá hải quan.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
9	Cơ sở dữ liệu quản lý thuế.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
10	Cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu phục vụ thống kê nhà nước về hải quan.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
11	Cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
12	Các cơ sở dữ liệu tham chiếu khác phục vụ công tác	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	

	quản lý nhà nước về hải quan.				
Đầu tư	trang thiết bị, an ninh, an toàn và hạ tầng mạng:				
13	Đầu tư, trang cấp thiết bị phục vụ nhu cầu tác nghiệp và nhu cầu xử lý trên cơ sở kế hoạch trang cấp thiết bị hàng năm.	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
14	Duy trì, nâng cấp đường truyền đảm bảo khả năng dự phòng và băng thông mạng.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
15	Duy trì, nâng cấp hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống công nghệ thông tin.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
Trang bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thủ tục hải quan	điện tử:				
16	Xây dựng đề xuất trang bị thêm máy chủ để đồng bộ hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai hải quan điện tử tại các Chi cục trực thuộc và dự phòng khi máy chủ gặp sự cố.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng Cục	Các Chi cục trực thuộc	Kinh phí NSNN
17	Nâng cấp đường truyền từ Cục đến Chi cục từ 512 KB lên 2 MB	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc	
18	Thuê dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử.	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng Cục	Các Chi cục trực thuộc	

Phụ lục 9. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến
Tiến hành trình tự thủ tục theo quy định để thực hiện các nội dung:					
1	Thực hiện xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc các đơn vị: Đội Kiểm soát Hải quan (tại Cà Tum), Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài, Hải quan cửa khẩu Chàng Riệp, Chi cục HQ KCN Tráng Bàng, Chi cục Hải quan Cà Tum	2012-2014	Văn phòng	Chi cục HQCK Mộc Bài, Chi cục HQ Cà Tum, Chàng Riệp, Chi cục HQ KCN Tráng Bàng	Kinh phí NSNN

2	Trang bị máy soi container cho địa điểm kiểm tra chung tại cặp cửa khẩu Mộc Bài (VN) – Bà Vet (Campuchia).	2012-2015	Văn phòng	Chi cục HQCK Mộc Bài	Cụ thể số lượng, kinh phí theo phê duyệt
3	Xây dựng phương án trang bị thiết bị kỹ thuật: - Hệ thống camera giám sát tại các đơn vị: Chi cục HQKCN Trảng Bàng, Đội thủ tục hải quan KCX & CN Linh Trung 3, Chi cục HQCK Xa Mát, từ Nhà kiểm soát liên hợp đến địa điểm kiểm tra chung. - Máy soi hành lý tại: Chi cục HQCK Mộc Bài, Chi cục HQCK Xa Mát - Các trang thiết bị văn phòng và thiết bị kỹ thuật khác phục vụ công tác tại: Chi cục HQ Kà Tum, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục HQ KCN Trảng Bàng, Chi cục Hải quan Phước Tân:	2012-2015 2012-2015 2011-2015	Văn phòng Văn phòng Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Cụ thể nội dung, kinh phí theo phê duyệt